

Thơ

TRƯỜNG THỊ VINH

THU HOÀI VỌNG

*Gió đón Thu về nhẹ tiếng ru
Ngả nghiêng chiếc lá chợt bay vù
Nắng chiều tái tái đường đưa Hạ
Mưa sớm sụi sụi chắc đón Thu
Chim nhận hững hờ chao cánh lượn
Lữ hành mòn mỏi bước vân du
Từng Thu hoài vọng phương trời cũ
Nơi ấy giờ đây vẫn mịt mù.*

THU ĐƠN CÔI

*Thu về tô sắc lá thêm vàng
Cho gió heo may lạnh phục trang
Đồng vắng lẻ loi con sáo nhỏ
Bến buồn cô độc chiếc đò ngang
Bao la cúc dại, sườn đồi xám
Bát ngát lúa vàng, ruộng nấc thang
Thu đến sắc màu dù quyến rũ
Sao lòng vẫn cứ nhớ mênh mang*

HƯƠNG TÓC BUỒN

*Nhớ xưa hong tóc nắng vàng
Có anh ngồi chải từng hàng nhớ thương
Mỗi sợi là một vấn vương
Mỗi sợi là một mùi hương đa tình
Giờ đây hong tóc một mình
Mùi hương đã nhạt khi tình xa bay
Nhớ xưa lúc tựa bên vai
Có anh vuốt tóc, tóc dài ngắn gọn
Tóc em là cả bài thơ
Tóc em là cả suối mơ diễm kiều
Gió bay sợi tóc đều hiu
Giờ đây hong tóc, sầu hiu hắt sầu
Hong cho khô hết niềm đau
Chải cho rụng hết những câu ngọt bùi
Vấn vương sợi tóc một đời
Thì đem gội sạch những lời dối gian
Một mai mưa tạnh, mây tan
Ngồi hong tóc rồi mong tàn nhớ nhung
Mùi hương còn chẳng vương lòng
Làm sao còn nhớ người hong tóc buồn.*

*Tường Thuý
Tucson AZ 2012-2023*

PHAN RANG:

TRẬN CHIẾN CUỐI CÙNG CỦA Liên Đoàn 31/BĐQ

(13 - 04 - 1975 đến 16 - 04 - 1975)

BĐQ Nguyễn Quốc Khuê

Trong những ngày cuối tháng 3 năm nay, thời tiết bang Cali thật đẹp, bầu trời xanh tươi, không một cụm mây, nắng ấm với gió thoảng man mát. Thấm thoát đã 29 năm trôi qua, tháng tư đen lại sắp đến – Phải – Ngày 30-4-75 là ngày đen tối của lịch sử Việt Nam cận đại, ngày đã ghi vào lòng dân Việt một dấu ấn khó phai, nhất là những người lưu vong ở hải ngoại, trong đó có tôi – Bao lý tưởng mỗi khi nhớ tới những kỷ niệm oanh liệt hay đau buồn trong cuộc đời trận mạc mà tôi đã trải qua.

Là một cựu chiến sĩ của binh chủng BĐQ mà thời gian quân ngũ lại ít hơn thời gian bị Việt cộng cầm tù khổ sai, ở các trại tù từ Nam ra Bắc. Vì trong suốt thời gian phục vụ quân đội, tôi chỉ phục vụ ở một đơn vị duy nhất, đó là Liên Đoàn 3 BĐQ (đến năm 1973 thì cải danh là LĐ 31 BĐQ). Đó là một đơn vị đã gặt hái được nhiều chiến tích lẫy lừng, với các chiến thắng qua các cuộc hành quân cấp Liên Đoàn và Chiến Đoàn. Ở ngoại biên như những cuộc hành quân “Quang Trung” hay “Toàn Thắng”, càn quét tiêu diệt địch ở Kampuchia năm 1969-1970-1971, ở các địa danh Svay Riêng, Konpongcham, Snoul, Krek và hành quân lùng, diệt địch ở các mật khu như Ba Thu, Mỏ Vẹt tỉnh Tây Ninh, tử thủ kháng địch ở Bình Long, An Lộc rồi Chơn Thành. Rồi cuối cùng trong trận chiến ở Phan Rang từ 13-4-75 đến 16-4-75, Liên Đoàn đã hoàn toàn tan rã, một cách tức tưởi trong một bàn cờ quốc tế, giữa hai chủ thuyết “Tự Do Dân Chủ” và “Cộng Sản”.

Cuối tháng 3-1975, Liên Đoàn đã trải qua một trận đánh vô cùng khốc liệt, đẩy lui hàng sư đoàn địch tấn công quân lý

Chơn Thành, bẻ gãy âm mưu của địch định chiếm Chơn Thành để làm bàn đạp tấn công Thủ Đô Sài Gòn – Tuy vậy để đáp ứng nhu cầu chiến trường có những biến chuyển hàng ngày, theo lệnh điều động của Quân Đoàn III, Liên Đoàn phải rút quân khỏi Chơn Thành để nhận nhiệm vụ khác – Cuộc rút quân thật gian nan, nguy hiểm. Ba ngày đêm ròng rã trong rừng, vừa di chuyển, vừa chiến đấu với địch – Trong một trận quyết tử với địch vào ngày



Tr/tướng Nguyễn Vĩnh Nghi

cuối, hàng trăm lá cờ vàng ba sọc đỏ đã thôi thúc sức chiến đấu can trường của toàn thể quân nhân các cấp – Tất cả cùng quyết tâm tìm sự sống trong cái chết, họ đột nhiên đồng loạt đứng dậy, miệng hô “xung phong” “Biệt Động Quân, Sát”, vừa bắn xối xả, vừa càn qua tuyến địch đang bao vây chặn đánh Liên đoàn. Địch hốt hoảng, luống cuống và đoàn quân đã thoát khỏi sự kềm chế của địch .

Đầu tháng 4-75, toàn bộ Liên Đoàn di chuyển về hậu cứ, trại Phan Hạnh, để bổ sung quân số và quân trang, quân dụng, chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới –

Thời gian ngắn ngủi này, tinh thần binh sĩ chưa được ổn định, trang bị chưa được đầy đủ, nhưng đơn vị vẫn được đặt trong tình trạng ứng chiến 100%, sẵn sàng di chuyển khi có lệnh .

Rời chuyện đến phải đến, toàn bộ Liên Đoàn được không vận bằng phi cơ vận tải C.130, từ phi trường Biên Hòa ra phi trường Phan Rang để tăng cường cho Bộ Tư Lệnh tiền phương Quân Đoàn III & QK3 đặt ở tỉnh Phan Rang, do Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Tư Lệnh tiền phương Quân Đoàn chỉ huy. Cuộc không vận bắt đầu từ 10 giờ sáng và diễn ra rất nhanh chóng, liên tục – Khoảng gần 12 giờ trưa, tất cả BCH/ LĐ và Tiểu Đoàn

52/ BĐQ đã được đổ xuống phi trường Phan Rang dưới trời nắng gắt. Theo lệnh Bộ Tư Lệnh tiền phương Quân Đoàn, BCH/ LĐ di chuyển đến 1 nhà vòm cuối phi đạo, đóng quân bên cạnh BTL/ Tiền Phương. Tiểu Đoàn 52/ BĐQ tạm thời di chuyển đến vòng đai nội vi phi trường ở hướng đông bắc BCH/ LĐ đóng quân chờ lệnh kế tiếp.

Trong khi chờ 2 tiểu đoàn còn lại đến nơi, Đại Tá Biệt, LĐT và tôi đi bộ qua BTL/ Tiền Phương, để trình diện Tướng Nghi và để nhận lệnh – Tướng Nghi trông vẫn còn đẹp trai, ông luôn đeo cặp kính mát đất tiền. Ông niềm nở bắt tay Đại Tá LĐT, miệng nở nụ cười nói nhanh: “Liên Đoàn các anh ra đúng lúc”. Vừa nói ông vừa chỉ trên giá bản đồ phòng thủ của mặt trận Phan Rang, ông nói tiếp như để chỉ thị cho Đại Tá Biệt: “Liên Đoàn 31/ BĐQ ra thay thế cho Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, đang chuẩn bị để rút về Sài Gòn”. Tay ông chỉ lên các vị trí của Lữ Đoàn 2 Dù mà Liên Đoàn sẽ phải thay thế, nói thêm: “Lực lượng Dù họ vừa chuẩn bị rút, nhưng họ vẫn còn chờ các anh đến để bàn giao vị trí đó.” Ông quay sang giới thiệu Đại Tá Lương, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2 Dù và Chuẩn Tướng Sang, Tư Lệnh Sư Đoàn 6 Không Quân, đang đứng cạnh ông. Đại Tá Biệt nghiêm chỉnh chào hai vị rồi trình lên Tướng Nghi phối trí lực lượng như sau:

1/ BCH/ LĐ đặt vị trí tại phi trường Phan Rang, trong 1 nhà vòm cuối phi đạo, bên cạnh Bộ Tư Lệnh tiền phương Quân Đoàn.

2/ Tiểu Đoàn 52/ BĐQ phòng thủ vòng đai phi trường, hướng Đông và Đông Bắc, thay thế vị trí của Tiểu Đoàn 7 Dù – BCH/ TĐ nằm ở đầu phi đạo hướng Bắc, với 2 ĐĐ làm lực lượng trừ bị, để hành quân tiếp ứng khi có lệnh, đồng thời cùng với ĐĐ/Trình sát 3 bảo vệ BCH/ LĐ.

3/ Tiểu Đoàn 36/ BĐQ, thay thế vị trí TĐ 3 Dù, BCH/ Tiểu Đoàn đặt tại đồn Đại Hàn, vòng đai ngoài phi trường Phan Rang về hướng Bắc, cùng 2 ĐĐ bảo vệ căn cứ và chiếm lĩnh các cao điểm hướng Bắc và Đông Bắc căn cứ để làm tiền đồn – Còn lại 2 ĐĐ lần lượt trám vào vị trí lực lượng Dù ở xã Ba Tháp và Ba Râu dọc quốc lộ 1, hướng Bắc thị xã Phan Rang.

4/ Tiểu Đoàn 31/ BĐQ xuống sau cùng trong ngày 13-4-75 sẽ di chuyển bộ, đến thay thế Tiểu Đoàn 11 Dù, từ quận Du

Long trở xuống xã Ba Râu, dọc theo Quốc Lộ 1, nhiệm vụ phòng thủ quận Du Long và bảo vệ đoạn quốc lộ 1 này.

Sự phối hợp của Liên Đoàn được Tướng Nghi chấp thuận ngay và trước khi trở về BCH/ LĐ, tôi được Phòng 3 cấp thêm một số bản đồ vùng hành quân và bản đồ chi tiết phòng thủ phi trường Phan Rang. Đồng thời ngay sau đó, Trung Tá Lê Văn Bút, Không Đoàn Trưởng Trực Thăng, người cùng quê và là bạn từ hồi nhỏ của Đại Tá Biệt cho Đại Tá hay là sẽ biệt phái hẳn 1 trực thăng chỉ huy, xuống BCH/ LĐ, túc trực ngày đêm để Đại Tá sử dụng bay chỉ huy hành quân hay quan sát vùng trách nhiệm.

Khi chúng tôi trở về BCH/LĐ thì thấy trực thăng đã đậu sẵn ở bãi đáp bên cạnh. Đại Úy Toàn, phi công trưởng đã trình diện để đặt dưới quyền sử dụng của Đại Tá LĐT.

Tại BCH/ LĐ lúc này, các Ban Tham mưu đã vào vị trí đóng quân và làm việc theo sự điều động của Thiếu Tá Lê Quang Giai – Theo lệnh Đại Tá LĐT, Thiếu Tá Giai tạm thời xử lý thường vụ chức vụ Liên Đoàn Phó, thay thế trung Tá Hồng Khắc Trân đang theo học khóa Chỉ Huy & Tham Mưu ở Long Bình. Có sự phụ tá đặc lực của Thiếu Tá Giai, các Ban thuộc BCH/ LĐ đã vào vị trí sẵn sàng làm việc một cách nhanh gọn.

Đại Úy Lâm, Trưởng Ban Truyền Tin và Nhân Viên đã thiết lập xong hệ thống liên lạc hàng ngang và hàng dọc cũng như nội bộ đều thông suốt. Đại Úy Tài, Trưởng Ban 2, người dù chỉ còn một mắt sau trận An Lộc 1972, vẫn trở lại Liên Đoàn để tiếp tục phục vụ và chiến đấu trên mặt trận tình báo và phòng thủ của BCH/ LĐ – Anh đã nhanh nhẹn phổ biến các tin tức tình báo về địch đến các tiểu đoàn, đồng thời tại vị trí đóng quân Liên Đoàn. Anh rất linh động phối hợp với Thượng Sĩ Thường Vụ LĐ, điều động các toán lao công và binh sĩ tu bổ các vị trí phòng thủ và chiến đấu trong BCH/ LĐ.

Bác Sĩ Đức, Trưởng Ban Quân Y, người thay thế BS Cảnh sau 1972, cũng bạo dạn và gan lì không thua ai, cũng xông xáo trong lần đạn pháo hay tấn công của địch cùng với các binh sĩ quân y thuộc quyền lo cứu thương và tản thương. Trong thời gian kỷ lục, Ban quân Y của ông đã sẵn sàng ở cuối nhà vòm của BCH. Loáng thoáng tôi vẫn còn nghe tiếng ông chỉ huy thuộc cấp chuẩn bị các y cụ và thuốc men sẵn sàng hành nghề. Lý do Ban Quân Y

nhộn nhịp vì lúc này phi trường cũng đang bị địch pháo lai rai, vu vơ, từ xa rót vào trong vòng đai. Mỗi lần như vậy, tôi thấy mọi người bên hướng Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn chạy nhón nháo vào các nhà vòm để tránh pháo. Vì một số phòng của BTL làm việc trong các nhà bạt ngoài trời, không an toàn, nên mỗi lần có trái pháo rót gần đâu đó là họ ù té chạy vào nhà vòm, với hy vọng được an toàn hơn chút đỉnh, mặc dù trên nóc các mái nhà vòm này chỉ có một lớp bao cát mỏng mà thôi.

Cuộc không vận của Liên Đoàn liên tục tiếp diễn, ngay khi Tiểu Đoàn 52 báo đã vào vị trí vô sự thì Tiểu Đoàn 36 xuống đến nơi. Thiếu Tá Minh, Tiểu Đoàn Trưởng vào BCH/LĐ gặp Đại Tá LĐT để nhận lệnh vào vị trí được ấn định. BCH/ Tiểu Đoàn và hai ĐĐ di chuyển bộ về đồn Đại Hàn, hai ĐĐ còn lại về hướng xã Ba Tháp và Ba Râu. Khoảng 3 giờ chiều cùng ngày, Tiểu Đoàn 36 báo cáo đã vào vị trí vô sự, đã thay thế cho lực lượng Dù xong, mặc dầu tại mỗi vị trí chỉ còn lại một lực lượng nhỏ của đơn vị Dù ở lại bàn giao thôi, còn số lớn họ đã rút đi rồi qua lời báo cáo của Thiếu Tá Minh.

Đúng lúc này, Tiểu Đoàn 31 cũng đã xuống đến nơi. Thiếu Tá Tú vào gặp Đại Tá nhận lệnh. Ông chỉ thị Tiểu Đoàn 31 di chuyển lên xã Ba Râu, bắt tay với ĐĐ của Tiểu Đoàn 36 ở đó để dừng quân nghỉ đêm tại đây. Từ đó, sáng hôm sau 14-4-75, bắt đầu xuất phát tiến lên quận Du Long dọc theo Quốc Lộ 1, để trám vào các vị trí của Tiểu Đoàn 11 Dù đang đóng quân trong vùng. Đại Tá LĐT còn dặn thêm Thiếu Tá Tú cố gắng phòng thủ và bảo vệ quận Du Long vì đây là tuyến đầu của mặt trận tiền phương Phan Rang.

Mỗi lần các đơn vị đến nơi, các vị tiểu đoàn trưởng đều nhận được thêm bản đồ và đặc lệnh truyền tin, hệ thống liên quân, để liên lạc hàng ngang khi chuyển quân và thay quân. Tiểu đoàn 31 là đơn vị xuống sau cùng. Trời đã về chiều nên TĐ cũng thận trọng di chuyển đến vùng trách nhiệm một cách chậm chạp, mãi đến gần 8 giờ tối mới báo cáo về BCH/LĐ vị trí đóng quân của TĐ và các ĐĐ trực thuộc trong vùng xã Ba Râu. Đúng 10 giờ tối ngày 13-4-75, toàn bộ kết quả cuộc không vận và phối trí lực lượng của Liên Đoàn đã được báo cáo đầy đủ về BCH/ BĐQ/ Quân Đoàn III.

Sáng sớm ngày 14-4-75, lúc tờ mờ sáng, Tiểu Đoàn 31 BÐQ báo cáo bắt đầu tung 1 ĐĐ di chuyển về hướng Bắc, dọc Quốc Lộ 1 và xin thông báo cho lực lượng Dù tránh ngộ nhận. Tôi đề nghị Thiếu Tá Tú liên lạc hàng ngang với ĐĐ 11 Dù ở vùng này – Sau đó được biết ĐĐ 31/ BÐQ đã liên lạc hàng ngang tốt với ĐĐ 11/ Dù và đang trám vào vị trí Dù trong vùng dọc theo Quốc Lộ 1. Lúc này, trong vùng Bắc Ba Râu, ĐĐ31/ BÐQ đã thay thế ĐĐ11/ Dù ở đây, Thiếu Tá Tú cho biết là ở trên Du Long, Tiểu Đoàn Dù chỉ có 1 ĐĐ mà thôi. Ngoài ra Thiếu Tá Tú còn cho biết thêm là bàn giao vị trí đóng quân, chớ sự thực vị trí đóng quân không có hệ thống phòng thủ gì cả, chỉ có chăng là những hầm hố cá nhân mà thôi – Tôi nói với ông là họ chuẩn bị rút, nên đã cuốn chiếu hết rồi, đến phiên mình phải lo củng cố, làm lại theo ý mình thôi.

Ngoài ra Thiếu Tá Tú còn cho biết thêm là ĐĐ đầu, tiến lên Du Long, thỉnh thoảng cũng gặp một tốp lính Địa Phương Quân, hay một vài lính Dù, hơ hải, hốt hoảng đi bộ trên Quốc Lộ 1, ngược về hướng Nam. Lính 31/ BÐQ có hỏi gì họ cũng không nói mà còn bỏ chạy cho lẹ, hoặc im lặng lác đầu bỏ đi. Mãi đến chiều ngày 15-4-75, Thiếu Tá Tú bắt thần báo về BCH/ LÐ là quận Du Long đã bị địch chiếm rồi, qua lời khai của một lính Dù và hai lính Địa Phương Quân ở hướng Du Long chạy về và gặp ĐĐ 31 BÐQ giữa đường. Họ còn cho biết là địch đã vây Du Long từ sáng sớm, tấn công mạnh bằng chiến xa và bộ binh cùng với pháo nặng, nên ĐĐ Dù ở đây cùng Địa Phương Quân và các lực lượng Quận đều đã bỏ chạy và bị địch bắt sống một số lớn.

Qua báo cáo của Thiếu Tá Tú như vậy nên Đại Tá LĐT bảo tôi gọi điện thoại qua Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn Tiền Phương để xác nhận lại xem Du Long còn hay mất và lực lượng Dù có còn ở đó hay không? Quân Đoàn trả lời và xác nhận quận Du Long vẫn còn. Quân Đoàn vẫn còn liên lạc tốt với quận và lực lượng Dù ở đây. Quân Đoàn cũng chỉ thị phải nhanh chóng đưa Tiểu Đoàn 31/ BÐQ lên Du Long. Theo lệnh này, Đại Tá Biết đích thân chỉ thị Thiếu Tá Tú để lại 1 ĐĐ nằm đường từ Ba Râu lên – Còn lại dồn toàn lực do đích thân Thiếu Tá Tú chỉ huy, đánh thăm dò lên Du Long. Sau đó, ông chỉ thị tôi xin phi cơ L.19 và phi cụ oanh kích, để sẵn sàng yểm trợ cho ĐĐ31/ BÐQ.

Thiếu Tá Tú thi hành lệnh nghiêm chỉnh, trên đường tiến quân, các cánh quân chỉ chạm địch lẻ tẻ ở khoảng giữa đường Du Long xuống Ba Râu, rồi địch bỏ chạy. Thiếu Tá Tú cho 2 ĐĐ chia làm 2 cánh, tiến thận trọng hai bên hướng Tây và Đông quốc lộ 1. Bất thần khoảng gần 4 giờ chiều cùng ngày, cánh quân hướng Tây Quốc Lộ 1, cách Du Long gần 1 cây số bị chạm địch mạnh. Thiếu Tá Tú xin Pháo binh yểm trợ, pháo binh Dù yểm trợ yếu ớt và không hiệu quả (có lẽ họ lo cuốn chiếu) có tính cách cầm chừng. Tôi báo L.19 xin phi tuần yểm trợ. Sau vài phút A.37 lên đánh mục tiêu theo hướng dẫn của L.19, qua chỉ điểm của TĐ 31/BĐQ Nhung A.37 đánh 1 loạt bom, tới loạt thứ 2 thì bị trúng SA 7 của địch bắn lên, trúng đuôi phi cơ bốc cháy và rớt trên vùng Du Long. Sau khi chiếc A.37 bị bắn cháy, thì không yểm chẳng hiểu sao, bị gián đoạn. Tôi hỏi L.19 được biết là kho xăng và kho đạn ở phi trường bị pháo trúng, nên phi cơ không lên vùng được, còn phi cơ ở Biên Hòa thì không lên kịp.

Sau cùng gần 5 giờ chiều, Đại Tá Liên Đoàn Trưởng lệnh cho Tiểu Đoàn 31/BĐQ, tìm vị trí tốt tại chỗ, tổ chức phòng thủ qua đêm, rồi sáng mai tiến tiếp. Thì ngay sau đó, Thiếu Tá Tú báo về, cánh quân bên hướng Tây Quốc Lộ 1 đã bị địch tấn công mạnh, bằng pháo trực xạ và xe tăng, nên đã tan rã. Một số chạy thoát được về hướng Tiểu Đoàn, và Tiểu Đoàn đang rút lên sườn núi hướng Đông quốc lộ, để tổ chức phòng thủ. Tại đây, nhờ vào những vách núi đá và các miệng hang đá rất tốt để cố thủ.

Tình hình Tiểu Đoàn 31/BĐQ đang bị đất như vậy, mà phi trường Phan Rang lúc này địch lại gia tăng nhịp độ pháo vào, gây cảnh chạy hỗn loạn tránh pháo, do một số lớn quân nhân làm việc trong các căn nhà lều dựng lên ngoài trống trong phi trường.

Đúng 7 giờ tối ngày 15-4-75, Tiểu Đoàn 31/BĐQ báo cáo, TĐ đang cố thủ trên sườn núi đá, bên hướng Đông Quốc Lộ 1, cách Du Long khoảng 800 mét về hướng Đông Nam. Sau những đợt xung phong của địch bị đẩy lui, Tiểu Đoàn xin tiếp tế đạn dược, nhất là lựu đạn và đạn M.79 đã gần cạn, không thể thủ lâu được nữa, nếu địch vẫn tiếp tục tấn công.

Lúc này, nhìn nét mặt Đại Tá LĐT, tôi thấy ông rất bối rối. Tôi hiểu được ngay tình hình thế này, khó lòng mà tiếp tế cho TĐ 31/BĐQ được, huống chi trời đang bắt đầu về chiều. Ngay

sau thoáng suy nghĩ đó, tôi nghe tiếng Thiếu Tá Tú trong máy muốn gặp tôi – Tôi nghe ngay và ông cho biết là trước mặt ông bây giờ là 2 binh sĩ Dù và 2 người lính trong quận Du Long, đã chạy lên đến đây trốn từ chiều. Họ cho biết quận Du Long đã bị địch tràn ngập, ĐĐ Dù ở đây đã tháo chạy, một số nhân viên quận đường bị địch bắt sống, cùng với toàn bộ chỉ huy ĐĐ Dù ở đây. Bởi vậy tụi địch mới dùng số người này liên lạc với Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn như bình thường. Làm sao họ không xác nhận với mình là Du Long còn!??

Thiếu Tá Tú nói tiếp, bảo tôi trình với Đại Tá là nếu đêm nay địch tấn công mạnh lên, có lẽ anh phải “bung” thôi, chịu không nổi pháo 100 ly và 75 ly trực xạ. Tôi quay qua nhìn Đại Tá, ông nhìn lại tôi im lặng lắc đầu như đã hiểu. Sau đó ông lệnh cho tôi cứ báo cáo thẳng tất cả lên Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn Tiền Phương.

Cũng ngay chiều hôm 15-4-75, lúc hơn 6 giờ, TĐ 36/BĐQ báo cáo, các tiền đồn ngoài căn cứ Đại Hàn đều chạm địch, mỗi lúc một mạnh thêm và các tiền đồn phải rút vào căn cứ để tăng cường phòng thủ. Thiếu Tá Minh báo đã thấy địch đang áp sát căn cứ, bắt đầu pháo vào bằng hỏa tiễn 122 ly và súng cối 82 ly liên tục. TĐ đang chiến đấu và đã đẩy lui được đợt tấn công đầu tiên của địch. Lúc này đã hơn 7 giờ tối, Thiếu Tá Minh xin phi cơ soi sáng và phi tuần oanh kích địch. Tôi xin về BTL Quân Đoàn. Mãi đến gần 8 giờ tối mới có C.47 lên soi sáng với danh hiệu Hỏa Long 1. Tôi bàn giao HL.1 cho TT Minh sử dụng, vừa soi sáng vừa tác xạ vào địch quân, yểm trợ cho TĐ36. Tôi nghe qua hệ thống không trợ, TT Minh điều chỉnh mục tiêu rất chính xác và nhanh nhẹn. Hỏa Long 1 vừa soi sáng vừa tác xạ rất chính xác vào quân địch, với những khẩu đại liên 6 nòng trên phi cơ khắc đạn liên tục xuống đầu địch, đốn ngã bọn chúng đợt này qua đợt khác, trong khi chúng vẫn điên cuồng xung phong vào phòng tuyến phòng thủ của TĐ 36/BĐQ trong đồn Đại Hàn này. Nhờ sự yểm trợ hữu hiệu của Hỏa Long, địch quân đã chùn bước, chúng ngưng tấn công, nhưng vẫn tiếp tục pháo vào đều đặn để cầm chân. Căn cứ này là một cái gai chúng phải nhổ, để thẳng cánh tiến vào chiếm phi trường, nên chúng đã dùng một số lớn lực lượng, mong san bằng cứ điểm này, không ngờ gặp sức kháng cự

mãnh liệt và liều lĩnh của TĐ 36/BĐQ, cùng với sự yểm trợ đắc lực của C.47, nên đã đẩy lui được những đợt xung phong ác liệt của địch, gây tổn thất rất lớn cho chúng về nhân mạng, xác địch chết ngổn ngang ngoài vòng đai căn cứ. Có xác nằm vắt ngang lên vòng rào kẽm gai, do sự tác xạ chính xác của M.79 đạn chày mà LĐ được cấp phát sau trận An Lộc 1972 – Loại đạn này chống tấn công biển người rất hữu hiệu .

Sau hơn 1 giờ quần thảo, địch rút lui không tấn công nữa, Hỏa Long 1 báo sắp rời vùng. TT Minh gọi tôi xin tiếp tục cho soi sáng lên vùng, vì nghi ngờ địch rút để chuẩn bị tiếp tục tấn công nữa. Tôi xin Quân Đoàn và được thỏa mãn ngay vì Hỏa Long 2 đang trên đường lên vùng – Tôi báo cho TT Minh biết để yên tâm đồng thời Đại Tá LĐT cũng bảo anh cố gắng phòng thủ cho vững. Quân Đoàn sẽ yểm trợ tối đa cho anh.

Đúng ngay lúc này, TĐ 31 báo về, địch đã không tấn công vào TĐ nữa mà chỉ pháo cầm chân họ ở đây thôi. Nhưng TT Tú cho biết ngoài quốc lộ, từng đoàn xe chở đại quân của địch đang di chuyển công khai trên quốc lộ và có xe tăng chạy song song hai bên quốc lộ để bảo vệ nữa. Đoàn quân xa này còn kéo theo đại pháo trên đường, chúng đang xuôi Nam. TT Tú cho biết ông nghi ngờ địch tập trung lực lượng đánh phi trường và chiếm tỉnh Phan Rang.

Tuy địch bỏ ý định tấn công TĐ 31, nhưng vẫn cầm chân TĐ này bằng chiến xa và pháo để chúng dễ dàng di chuyển đại quân ở ngoài quốc lộ, do đó TT Tú báo cáo về là anh vẫn còn tại vị trí cũ hồi chiều tối .

Trở lại với TĐ 36/BĐQ, suốt đêm đó, Hỏa Long 2 bao vùng, soi sáng và yểm trợ cho TĐ này, địch nhúc nhích định tấn công là bị phát giác và bị hỏa lực của phi cơ, của lực lượng phòng thủ tiêu diệt, đẩy lui ngay. Tuy nhiên, lúc này TĐ 36 báo cáo đã mất liên lạc với ĐĐ trú đóng ở xã Ba Râu và cho biết, địch đang rầm rộ di chuyển quân xa, kéo theo pháo, hướng vào thị xã Phan Rang, có chiến xa hộ tống, bảo vệ. Tin này do ĐĐ ở Ba Râu báo về Tiểu Đoàn trước khi rút chạy.

Ngay khi đó, TT Tú gọi xin gặp đích thân Đại Tá, ông bắt máy nghe TT Tú báo là vẫn ở vị trí cũ. TĐ tổn thất khá sau các đợt tấn công và pháo địch, nhưng hiện nay địch không tấn công

nữa mà chỉ pháo cầm chân. TĐ hiện nay không nhúc nhích gì được, xin Đại Tá quyết định và chỉ thị. Đại Tá cũng chỉ biết bảo TT Tú cố cầm cự ở đó qua đêm, tới sáng rồi ông sẽ trình Quân đoàn, để có giải pháp.

Đúng 8 giờ sáng hôm sau, tức ngày 16-4-75, Đại Tá được Quân Đoàn mời sang họp duyệt xét tình hình. Đại Tá bảo tôi đi theo, mang bản đồ hành quân để ông báo cáo tình hình hành quân lên Quân đoàn. Trong buổi duyệt xét tình hình này, ngoài Tướng Nghi, Tướng Sang, Đại Tá Lương, còn có cả Tướng Nhựt, Sư đoàn 2/BB mới đến cùng với Đại Tá Tư, Tỉnh Trưởng Phan Rang

Sau khi chào hỏi, Tướng Nghi hỏi ngay Đại Tá Biết mà không chờ ông thuyết trình: “Đêm qua anh báo cáo là quận Du Long đã mất, trong khi đó hai anh Đại Tá Lương và Tư, Tỉnh Trưởng vẫn nói là còn và vẫn liên lạc tốt bằng vô tuyến với quận Du Long mà”. Nghe đến đây, Đại Tá Biết tức đến xám cả mặt, vì ông biết rằng Tướng Nghi đã không tin những gì ông báo cáo, qua sự khai báo của lính quận và lính Dù ở Du Long chạy thoát, đang ở chung với TT Tú.

Cho tới cuộc họp sáng nay, các ông vẫn cứ khẳng định với Tướng Nghi là còn liên lạc tốt với Du Long. Sau cùng, vẫn không tin những gì BĐQ báo cáo, Tướng Nghi trong buổi họp, đã quay qua Đại Tá Biết ra lệnh: “Anh lấy ngay trực thăng bay lên Du Long quan sát và coi lại TĐ 31 của anh trên đó ra sao, nếu cần, tôi sẽ cho TĐ 52 lên tăng cường để giữ Du Long. Dưới này tôi sẽ cho Sư Đoàn 2 thế chỗ TĐ 52 của anh sau.” Nói xong ông bắt tay Đại Tá Biết, như thúc dục Đại Tá về làm ngay. Ông quay qua hỏi Tướng Nhựt, như để muốn ra lệnh gì đó, nhưng lúc này tôi không thấy Tướng Nhựt còn ở trong phòng họp nữa, mà ông đã lánh mặt lúc nào không ai biết. Sau cùng ông bảo sĩ quan Phòng 3 ra lệnh cho Sư đoàn 2 chuẩn bị 1 lực lượng để trám vào chỗ TĐ52, sẽ được điều động đi.

Đại Tá Biết và tôi trở về BCH/LĐ, ông bảo tôi gọi Đại Ủy Toàn cho lệnh quay cánh để bay lên vùng Du Long. Ông cho gọi TT Nga đi theo quan sát địa thế, để sau này dễ dàng trong việc dẫn quân lên tăng cường, giải vây cho TĐ31. Khi chúng tôi lên trực thăng, đã có sẵn Đại Ủy Lâm, Trưởng Ban Truyền Tin và 2 âm thoại viên mang máy PRC.25 sẵn sàng rồi. Ngay lúc đó,

Thiếu Tá Giai xin đi theo để quan sát tình hình trên TĐ31, vì ông rất nóng lòng cho TT Tú (hai ông là bạn cùng khóa). Đại Tá Biệt không nói gì và trực thăng bắt đầu cất cánh, lấy cao độ rồi trực chỉ Du Long. Trên đường bay lên Du Long, tôi gọi báo TĐ 31 là Đại Tá đang trên đường bay đến TĐ và hỏi TĐ còn ở vị trí cũ không? TT Tú đích thân trả lời là vẫn còn ở vị tríเดิม qua, vẫn bị địch đang cầm chân. Tôi chỉ vô vị trí anh trên bản đồ cho Đại Tá xem, trực thăng lúc này đang ở trên vùng. Quả nhiên, vị trí TT Tú đang chiếm lĩnh rất chắc chắn, có những vách đá lớn và các cửa hang làm công sự chiến đấu và trú pháo rất tốt. Chúng tôi nhìn xuống đất, bên Quốc Lộ 1, khói hay bụi đang bốc cao mù mù. Tôi hỏi TT Tú, anh cho biết quân xa địch đang chuyển quân, xe tăng địch di chuyển dọc hai bên quốc lộ, men theo chân núi. Đại Tá bảo tôi nói Đại Úy Toàn bay qua quận Du Long, trực thăng đảo 1 vòng rồi bay về hướng Du Long. Gần đến nơi, tôi nghe Toàn la lên trong máy là ở dưới Du Long đầy cờ đỏ sao vàng, mọi nhà đều treo cờ VC rồi. Vậy rõ ràng Du Long đã mất thật rồi!! Đại Tá cũng nghe và ông lạnh lùng bảo tôi cho trực thăng quay về Phan Rang, nhưng Đại úy Toàn đã đảo 1 vòng trên Du Long, để Đại Tá được nhìn rõ Du Long với đầy cờ đỏ sao vàng ở dưới. Đúng lúc TT Tú gọi lên bảo là đừng bay thấp, địch có phòng không và SA 7, hôm qua đã bắn rớt A 37 rồi đó, ngay tức thì, Toàn la lên: “Tụi nó bắn lên rồi.” Tôi bảo Đại úy Toàn lấy cao độ rồi bay về phi trường Phan Rang.

Trên đường bay trở về, Đại Tá LĐT bảo tôi liên lạc với Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn để ông gặp Trưởng Phòng 3 báo cáo tình hình. Nhưng tôi liên lạc mãi không trả lời, Đại Úy Lâm sốt ruột, đòi qua tần số giải tỏa gọi, cũng không thấy trả lời. Sau cùng, tôi nói Đại Úy Toàn liên lạc hệ thống Không Quân xem sao. Khi trực thăng trên bầu trời phi trường Phan Rang thì Đại Úy Toàn liên lạc được với Không Quân. Anh cho biết là địch đang pháo mạnh vào phi trường, sau đó chiến xa và bộ binh địch đã tràn ngập phi trường rồi, vì thế mất liên lạc với Quân Đoàn là phải, có lẽ BTL/Tiền Phương Quân Đoàn đã rút chạy, hoặc địch đã bắt sống tất cả rồi.

Đó là đúng 10 giờ sáng 16-4-75. Sau đó Đại Tá Lê Bảo Toàn cho trực thăng bay ở độ cao an toàn, vòng vòng vùng trời

Phan Rang, để ông trực tiếp liên lạc với các vị Tiểu Đoàn Trưởng ở dưới đất và ra lệnh cho họ. Trước hết, ông gọi TT Minh, TĐT/ TĐ36/ BĐQ, bảo anh lo thu gom con cái, rồi tìm đường xuôi Nam. Xong, Đại Tá cũng gọi TĐ31/ BĐQ, chỉ thị TT Tú tìm cách thoát khỏi vùng này, gom con cái tìm đường xuôi Nam. Ông cũng cho họ biết, tất cả Phan Rang đã thất thủ thật sự rồi. Ông quay qua định ra lệnh cho TT Nga TĐT/ TĐ52/ BĐQ thì thấy TT Nga đang liên lạc với TĐ ở dưới đất. Ông cũng nói với họ y như lời Đại Tá đã nói: “Tìm đường xuôi Nam.” Theo lệnh Đại Tá, tôi bảo Đại Úy Toàn bay về Phan Thiết và tìm một bãi đáp an toàn để chờ ở đó, xem có đơn vị nào của Liên Đoàn về đến đó chưa? Trước khi bay về Phan Thiết, Toàn bảo phải vứt bỏ bớt các quân trang không cần thiết khỏi trực thăng, để bay được nhanh và an toàn hơn. Thế là chúng tôi, không ai bảo ai, tất cả từ các anh binh sĩ âm thọa viên đến chúng tôi, đều vứt bỏ hết ba lô. Thiếu Tá Giai cố vớt vát liên lạc với BCH/LĐ ở dưới đất, xem có thể gặp được Đại Úy Tài hay không. Cuối cùng, ông cũng phải lắc đầu chịu thua không gọi nữa.

Trực thăng trên đường về Phan Thiết, chúng tôi nhìn Đại Tá lòng ái ngại, lo lắng. Chúng tôi thấy nét mặt ông thật buồn, qua đôi kính mát trên mặt, chúng tôi nhận thấy đôi giòng lệ đang tuôn trào, chảy dài trên gò má cao, đen xạm của ông. Lần đầu tiên tôi thấy ông khóc và ông đã khóc thương cho bao số phận của thuộc cấp. Ông đã đem họ ra đây, để họ ở lại và rồi sẽ bị địch bắt, giam cầm. Bao binh sĩ đã bỏ mình, phơi xác trên trận tuyến này. Trận chiến cuối cùng mà cuộc đời binh nghiệp của ông, qua bao chiến công hiển hách. Ngày hôm nay lại bị thiệt hại thảm khốc, đau đớn là dường nào!

Chúng tôi đáp xuống Phan Thiết, tại một bãi đáp an toàn. Chờ đến 4 giờ chiều, không gặp một đơn vị nào của Liên Đoàn trở về, mà chỉ toàn một dòng người, xe lẫn lộn, dân sự có, quân sự có, họ cùng nhau bỏ Phan Thiết chạy về Sài Gòn. ên Tiểu Khu gần đó, chúng tôi thấy cũng vắng tanh. Đại Úy Toàn, trưởng phi cơ xin Đại Tá cho cất cánh, vì sợ có đoàn quân ô hợp nào đó, lợi dụng tình hình đến cướp trực thăng thì nguy. Đại Tá đồng ý cho cất cánh. Trực thăng lên cao dần. Đại Úy Lâm theo lệnh Đại Tá, liên lạc BCH/ BĐQ/ QĐIII/ QK3 để báo cáo xin lệnh. Chúng tôi

được lệnh bay thẳng về Sài Gòn, đáp xuống trường đua Phú Thọ, sẽ có xe Jeep của BCH/ BĐQ/ TƯ ra đón về Bộ Chỉ Huy.

Khoảng gần 6 giờ chiều ngày 16-4-75, trực thăng đáp xuống trường đua Phú Thọ, đã có sẵn xe của BCH chờ đón. Chúng tôi chào từ giã phi hành đoàn lên xe về BCH. Đại Tá vào trình diện Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng, còn chúng tôi qua Câu lạc bộ nghỉ ngơi, ăn uống. Lúc này chúng tôi mới cảm thấy đói và nhớ ra rằng từ sáng sớm tới giờ, chúng tôi chưa có một chút gì vào bụng cả. Có lẽ vì quá bận rộn và lo lắng, nên cái đói đã bị bỏ quên chẳng?

Sau khi rời BCH/ Trung Ương, chúng tôi được xe đưa về hậu cứ ở trại Phan Hạnh, Hồ Nai, Biên Hòa để nghỉ qua đêm, rồi sáng sớm hôm sau lên trình diện BCH/ BĐQ/ QK3 ở Biên Hòa. Trên đường về hậu cứ, Đại Tá bảo tôi tối nay cố làm bản tường trình diễn tiến hành quân của Liên Đoàn ở Phan Rang, với mọi chi tiết đầy đủ, kèm phóng đồ hành quân phối trí Liên Đoàn, đề báo cáo lên trên vào sáng mai ở BCH/ BĐQ/ QĐIII/ QK3.

Đúng 9 giờ sáng ngày 17-4-75, Đại Tá Liên Đoàn Trưởng và tôi trình diện Đại Tá Nguyễn Thành Chuẩn, Chỉ Huy Trưởng BĐQ/ QĐIII/ QK3 ở Biên Hòa. Đại Tá thân mật tiếp đón chúng tôi với câu nói ngắn gọn: “Ở đây tôi đã theo dõi tình hình và diễn tiến các anh ngoài đó, tôi rất hiểu và thông cảm cái hậu quả này.” Chúng tôi vẫn trình ông bản tường trình của Liên Đoàn mà tôi đã hoàn tất trước 12 giờ khuya đêm qua.

Sau cuộc gặp mặt riêng với Đại Tá Biệt, Đại Tá CHT/ BĐQ/ QK3 vui vẻ tiễn chúng tôi ra xe trở về hậu cứ. Trên đường về, Đại Tá cho tôi biết tin là binh chủng BĐQ sẽ thành lập Sư Đoàn và BCH/ BĐQ/ QĐIII sẽ thành Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 101/BĐQ, gồm có 3 Liên đoàn 31,32 và 33. Riêng Sư Đoàn 106/BĐQ đã thành lập xong và sắp ra quân. Đại Tá còn cho tôi biết thêm một tin vui nữa là ông đã được Đại Tá Chuẩn đề cử làm Tư Lệnh Phó Sư Đoàn, Trung Tá Tống Viết Lạc, LĐT/ LĐ6 BĐQ sẽ làm Tham Mưu Phó hành quân tiếp vận, hay Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn. Còn tôi sẽ theo ông về Sư Đoàn làm việc với chức vụ Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn và được thăng cấp Thiếu Tá thực thụ luôn.

Tin này đã làm tôi nửa vui, nửa lo. Vui vì mình được thượng cấp tin tưởng cất nhắc. Buồn lo vì không biết mình có khả năng để hoàn tất nhiệm vụ mới hay không? Tuy nhiên với mặt trận Phan Rang vừa rồi, Liên đoàn đã bị tan rã, mà theo giòng lịch sử sau này hiểu ra được, nó cũng chỉ là con chốt đã bị thí trong một ván cờ quốc tế, giữa hai thế lực Tự Do và Cộng Sản, mà VNCH chúng ta chỉ là một con chốt, đã bị chủ nghĩa Tư bản đem thí trong ván cờ với Cộng sản, vì quyền lợi của Mỹ là trên hết .



Tôi viết lại đây những gì chính tôi nghe được và thấy được tại mặt trận Phan Rang, chiến trận cuối cùng của đơn vị tôi mà tôi trực tiếp tham dự. Một mặt trận đã ghi đậm trong tâm não mà tôi không bao giờ quên được, nhất là vào những dịp tháng 3 và tháng 4 hàng năm.

California những ngày cuối tháng 3/ 2004

Sự Thật Cho Lịch Sử

Đặng Kim Thu, Khóa 19

Nếu muốn phán xét một sự kiện về lịch sử, trước nhất là phải tìm hiểu sự thật của lịch sử. Nếu xét đoán các biến cố xảy ra theo cảm tính chứ không theo các bằng chứng có giá trị, tìm cách che đậy hay biện minh cho những sai lầm, tìm cách che đậy hay bóp méo những sự kiện lịch sử, hoặc đứng về một phía để nhìn... đều sẽ đưa tới những sai lệch. Tuy nhiên, việc trả lại sự thật cho lịch sử không phải là chuyện dễ làm.

Trước hết, mặc dù đã xảy ra quá lâu nhưng cho đến nay nhiều tài liệu lịch sử vẫn chưa được sáng tỏ. Chúng ta nhớ lại hồi tháng Năm năm 2006, Văn Khố An Ninh Quốc Gia (National Archive) của Hoa Kỳ đã cho phổ biến 2.100 bản văn dài 23.000 trang, có tên: “The Kissinger Transcripts: A Verbatim Record of US Diplomacy, 1966 – 1977), mà đa số nội dung liên quan đến cuộc chiến Việt Nam. Những tài liệu này đã thay đổi khá nhiều cách nhìn của một số người về cuộc chiến này. Tuy nhiên vẫn còn số đông, vì đã dính chặt với bên này hoặc bên kia, vẫn nhất quyết bảo vệ phe mình bằng mọi giá, bất chấp sự thật lịch sử.

Một số người khác có dính líu đến các biến cố đã viết hồi ký, bình luận, nhận định để nói lên quan điểm của họ. Tuy nhiên, đa số đã trình bày ý kiến của họ dựa theo cảm tính, mà không dựa vào các bằng chứng đáng tin cậy, không nghiên cứu đến nơi đến chốn hay tìm cách bôi bác, hoặc xuyên tạc sự thật để che đậy những sai lầm của mình. Có những người chỉ viết để phô trương “cái tôi đáng ghét” của mình. Vì thế những sự kiện của họ nêu ra thường không đúng sự thật.

Như W. Bayant đã nói: “The truth crushed to earth shall rise again.” (*Sự thật dù có vùi xuống đất rồi cũng sẽ trỗi dậy.*)

Những sự kiện lịch sử mà người ta che giấu, hay cố tình bóp méo rồi cũng sẽ bị lộ ra ánh sáng.

Năm 1954 khi biết chắc Việt Nam sẽ bị chia đôi, Cựu Hoàng Bảo Đại đã quyết định đưa ông Ngô Đình Diệm về nước để cứu vãn tình thế, nhất là để bảo vệ ngôi vị của nhà Nguyễn vì ông Diệm vốn là cựu thần của nhà triều đại Nguyễn.

Tuy nhiên, tình hình của các phe phái chống Cộng Sản lúc đó rất lộn xộn. Trong Nam, Pháp dùng lực lượng vũ trang của các giáo phái và Bình Xuyên như là lực lượng bổ túc (forces supplétives) để giữ lãnh thổ, cũng như dùng các viên chức thân Pháp để cai trị. Tại miền Bắc, Pháp dùng Đảng Đại Việt và Việt Nam Quốc Dân Đảng để bình định nông thôn. Khi tình hình trở nên bất ổn, mỗi lực lượng chiếm cứ một vùng trở thành những sứ quân. Lực lượng Hòa Hảo “hùng cứ” ở miền Tây Nam Việt; Lực lượng Cao Đài chế ngự vùng Tây Ninh và phụ cận; Lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn ngự trị tại Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, với một khu vực gọi là Đại Thế Giới và Kim Chung ở Chợ Lớn, nơi mà khách làng chơi đến đó tha hồ rượu chè, cờ bạc, đĩ điếm, hút sách mà mức độ không thua những gì đang xảy ra tại Ma Cao.

Một biến cố quyết định để tiến tới thành lập chính thể Việt Nam Cộng Hòa cho miền Nam Việt Nam, chính phủ của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm cũng đã phải trải qua nhiều phen cực kỳ gay cấn. Trong phạm vi bài này, người viết chỉ xin kể lại một biến cố cốt lõi được coi là một cơ hội đưa đến việc thiết lập Việt Nam Cộng Hòa.

Theo như hồi ký của ông Bảo Đại, việc đề cử ông Ngô Đình Diệm làm thủ tướng đã bị Pháp chống đối, vì biết ông Diệm có tinh thần chống Pháp cực đoan. Pháp đã chỉ thị cho tướng Paul Ély, Cao Ủy Pháp tại Việt Nam, dùng các thành phần thân pháp, các lực lượng giáo phái và Bình Xuyên để gây khó khăn cho Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Pháp tin rằng ông Diệm chỉ có thể cầm quyền trong một thời gian ngắn ngủi mà thôi. Trong khi đó Mỹ ủng hộ giải pháp Ngô Đình Diệm nên đã cử Đại Tá Edward Landsdale đến giúp ông Diệm đối phó tình hình.

Đụng vào quyền lợi sống còn của Bảo Đại.

Vào ngày 25 tháng 4 năm 1955, Thủ Tướng Diệm công bố quyết định:

1. Chấm dứt nhiệm vụ Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An của Lai Văn Sang (Bình Xuyên), giải tán Công An Xung Phong của Bảy Viễn, và cử Đại Tá Nguyễn Ngọc Lễ (sau này lên trung tướng) thay thế Lai Văn Sang.

2. Cử Trung Tá Trần Vĩnh Đắc thay thế Lai Hữu Tài làm Giám Đốc Công An Nam Việt.

Lai Văn Sang lên đài phát thanh tuyên bố ông được Quốc Trưởng Bảo Đại bổ nhiệm nên chỉ nhận lệnh của Bảo Đại. Ông không tuân hành lệnh của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và không bàn giao.

Đối với Bảo Đại, việc giải tán Công An Xung Phong của Bảy Viễn và đóng cửa Đại Thế Giới là một sự thiệt thòi lớn đối với ông. Bởi lẽ hồi cuối tháng 12 năm 1950, chính Bảo Đại đã gọi Bảy Viễn đến giúp ông lấy lại sòng bài Đại Thế Giới ở Chợ Lớn do người Tàu ở Ma Cao làm chủ. Mỗi tháng, Bảy Viễn nộp cho Bảo Đại 240.000 đồng, như đã giao kết. Còn rượu và gái Bảo Đại muốn bao nhiêu cũng có. Ngày 22 tháng 04 năm 1952, Bảo Đại ký sắc lệnh phong cho Bảy Viễn cấp bậc Thiếu Tướng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam.

Theo tài liệu chính thức, Bảo Đại đã qua Pháp ngày 1 tháng 8 năm 1953 để yêu cầu Pháp kiện toàn việc thực hiện trao trả độc lập cho Việt Nam, theo bản tuyên ngôn ngày 3/7/1953 của Thủ Tướng Pháp. Ngày 28 tháng 11 năm 1953, Bảo Đại đã trở về nước. Ngày 9 tháng 4 năm 1954, Bảo Đại ký Sắc Lệnh số 22 BNV cử Lai Văn Sang, Cố vấn của Bảy Viễn, làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An thay thế Đại Tá Mai Hữu Xuân (sau này lên trung tướng). Ngày hôm sau, Bảo Đại rời Việt Nam qua Pháp trở lại.

Lansdale cho biết Bảo Đại thiếu tiền ăn chơi ở Riviera nên đã về bán chức Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An cho Bảy Viễn với giá 44 triệu đồng, tương đương với 1.250.000 Đô La Mỹ theo thời giá chính thức lúc đó.

Vì thế, khi hay tin Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã cất chức Lai Văn Sang, Bảo Đại từ Paris đã yêu cầu Mỹ phải có biện pháp

giải quyết trong vòng 48 giờ. Nếu không, ông ta sẽ đơn phương giải quyết. (*Ý nói sẽ bãi nhiệm Thủ Tướng Diệm.*)

Tướng cũng nên viết thêm, Tướng Paul Ely, Cao Ủy Pháp tại Việt Nam, là bạn thân với Collins. Vì thế Ely muốn nhờ ông này gây áp lực với chính phủ Mỹ thay thế ông Diệm. Trước tình hình căng thẳng như đã nói trên Tướng Collins, Đại Sứ Đặc Mệnh Toàn Quyền (Plenipotentiary Ambassador) tại Việt Nam của Mỹ, đã bay về Hoa Thịnh Đốn gặp Ngoại Trưởng Dulles trình bày tình hình và đề nghị thay thế ông Diệm.

Ngoại Trưởng Dulles đồng ý thay ông Diệm bằng Bác Sĩ Phan Huy Quát, hoặc Trần Văn Đỗ. Ông đã thông báo quyết định này cho Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn biết, nhưng bảo cần biết rõ quan điểm của Tổng Thống Eisenhower rồi mới thi hành.

Ở Mỹ, Tổng Thống Eisenhower chủ tọa phiên họp của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia bàn về tình hình Nam Việt Nam. Khi tham dự, Tướng Collins đã đề nghị thay thế ông Diệm. Ngược lại với đề nghị này, Tướng Lansdale trình bày với “White House” (Nhà Trắng) rằng không một thủ tướng thân Pháp nào có thể thắng Việt Minh và ông Diệm là lá bài tốt nhất hồi đó. Ngoài ra ngày 30 tháng 04 năm 1955, Thượng Nghị Sĩ Mansfield, ủng hộ ông Diệm, đã tuyên bố:

- “Nếu ông Diệm bị lật đổ, Hồ Chí Minh có thể đi bộ vào chiếm miền Nam mà không gặp bất cứ khó khăn nào.”

Sau khi thảo luận, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia của Mỹ quyết định ủng hộ ông Diệm, tiếp tục yểm trợ chính phủ Ngô Đình Diệm và viện trợ cho miền Nam Việt Nam. Chính Phủ Mỹ cũng gây áp lực với Pháp không được chống phá Chính Phủ của ông Diệm.

Tuân theo quyết định của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ, Ngoại Trưởng Dulles ra lệnh hủy bỏ công điện về việc thay thế Ông Diệm trước đó.

Sài Gòn hoa lệ bỗng ra chiến trường.

Ngày 28 tháng 04 năm 1955 súng bắt đầu nổ tại Đô Thành Sài Gòn khiến khu vực giữa cầu Nancy và đường Trần Hưng Đạo đã bị cháy dữ dội. Lúc 13 giờ, Công An Xung Phong của Bình Xuyên bắt thần tấn công Bộ Tổng Tham Mưu ở đường Trần Hưng Đạo, nã xuống cối và Dinh Độc Lập, đốt cháy Phủ Tổng

Ủy Diệm, mở cuộc tấn công vào trường Trung Học Pétrus Ký. Thủ Tướng Diệm điện thoại cho Tướng Ély thông báo rằng, nếu Bình Xuyên không ngưng pháo kích ông sẽ cho mở cuộc tấn công. Ông cũng cho Tướng Ély biết Quân Đội Quốc Gia, dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Dương Văn Minh, đang phản công và đang tiến đến bao vây khu Đại Thế Giới của Bảy Viễn.

Tướng Ély liền ra lệnh cho Đại Tá Dương Văn Minh không được mở cuộc tấn công mà chỉ án binh bất động, vì không biết Dương Văn Minh đã theo Thủ Tướng Diệm.

Cùng lúc, Đài Phát Thanh Bình Xuyên loan tin Quốc Trưởng Bảo Đại đã gửi công điện cho ông Diệm, yêu cầu trao quyền Tổng Tư Lệnh Quân Đội Quốc Gia cho Tướng Nguyễn Văn Võ. Công điện cũng yêu cầu ông Diệm cùng với Tướng Lê Văn Ty, Tổng Tham Mưu Trưởng, sang Paris nhận lệnh.

Không rõ vì lý do gì mãi đến trưa ngày hôm đó, ông Diệm mới nhận được hai công điện của Bảo Đại.

- Công điện thứ nhất từ văn phòng Quốc Trưởng ở Cannes thông báo cho Thủ Tướng Diệm biết quyết định bổ nhiệm Tướng Nguyễn Văn Võ làm Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia có quyền giải quyết tranh chấp giữa các giáo phái với Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Công điện cũng yêu cầu ông Diệm phải chấp hành.

- Công điện thứ hai cho biết Bảy Viễn phản đối việc cất chức Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An của Lê Văn Sang.

Các công điện cũng yêu cầu ông Diệm và Tướng Lê Văn Ty qua Pháp để trình bày tình hình, khi dự hội nghị tại Cannes, Pháp.

Bất đồng giữa ông Nhu và ông Diệm:

Theo lời ông Cao Xuân Vỹ, hai công điện này đã khiến ông Diệm và ông Nhu có nhiều bất đồng. Vốn bị ảnh hưởng nhiều với triết lý Nho Giáo, ông Diệm không muốn trái ý kiến của ông Bảo Đại. Ngoài ra, ông cũng muốn nhân cơ hội này trình bày cho Bảo Đại biết những gì đang xảy ra tại Việt Nam và cách đối phó. Ông Nhu đã phản đối vì cho rằng việc mời Thủ Tướng Diệm qua Pháp lúc này chỉ là kế "điệu hồ ly sơn". Ông Diệm sẽ không có cơ hội trở về Việt Nam nữa. Nếu ông Diệm ra đi là kẻ như mất chính quyền luôn.

Một khi chính quyền nằm trong tay Bình Xuyên, Pháp sẽ sắp xếp để liên lạc với Việt Minh như ông Diệm đã từng được khuyến cáo. Trước sau gì miền Nam cũng rơi vào tay Việt Minh. Ông Diệm không đồng ý cho rằng trong tình thế rối ren hiện nay việc ông đi gặp Bảo Đại là hợp lý. Sau khi nghe ông trình bày, Bảo Đại không còn cách nào khác là phải nhờ ông trở về ổn định tình hình.

Ông Nhu thất vọng bỏ Dinh Độc Lập trở về văn phòng của mình, liên lạc với nhóm Tinh Thần, tại số 8 đường Nguyễn Văn Tráng - Quận 1 (nơi sau này là viện đại học Minh Đức), ngồi yên lặng trầm ngâm suy nghĩ. Người trong nhóm bàn với ông Nhu cần lập ra một phái đoàn, vào gặp Thủ Tướng Diệm ngay, để trình với ông Diệm rằng nhận định của ông Nhu là đúng.

Vả lại nếu ông Diệm ra đi, Bảy Viễn sẽ lên nắm quyền. Lúc đó, ông ta sẽ cho thanh toán tất cả những người bấy lâu nay hợp tác với ông Diệm. Lúc đó mọi người sẽ trốn ở đâu?

Ông Nhu nói rằng ai muốn trình bày ý kiến của mình với Thủ Tướng thì cứ tùy nghi. Riêng ông cần liên lạc với những người ở Nha Trang và Huế, yêu cầu thành lập ngay hai chiến khu: Một ở Phan Rang và một ở Huế, để khi tình hình trở nên nguy ngập mọi người có thể vào đó ẩn náu tổ chức kháng chiến chống lại Bình Xuyên.

Ông Cao Xuân Vỹ sau đó đã cho biết ông và một số người đã vào dinh Độc Lập để thuyết phục ông Diệm. Mọi người đã trình bày với ông Diệm rằng cách nhìn của ông Nhu là hoàn toàn đúng. Đặc biệt, họ đã nhấn mạnh đến số phận của mình nếu Thủ Tướng Diệm qua Pháp và không trở về nữa.

Lúc đó, Bảy Viễn và phe thân Pháp chắc chắn sẽ không dung tha cho họ. Họ đã đề nghị ông Diệm nên hoãn việc đi Pháp để đợi tình hình thuận lợi hơn.

Cuối cùng ông Diệm đồng ý và cho gọi ông Nhu vào thực hiện ngay những biện pháp sau đây:

- 1- Gửi cho Quốc Trưởng Bảo Đại ngay một công điện nói rằng trong tình thế hiện tại Thủ Tướng Ngô Đình Diệm không thể rời Việt Nam được.

- 2- Khẩn cấp triệu tập hội nghị các chính đảng và đoàn thể vào sáng ngày kế tiếp tại Dinh Độc Lập, để yêu cầu hội nghị cho

biết trong tình thế hiện tại Thủ Tướng Ngô Đình Diệm có nên tuân theo lệnh của Bảo Đại gọi ông qua Pháp hay không?

3- Soạn thảo sắc lệnh thăng hai Đại Tá Trần Văn Đôn và Trần Văn Minh (*Minh nhỏ*) lên thiếu tướng để có tư thế nói chuyện với Bảy Viễn và Nguyễn Văn Võ.

Sáng ngày 29 tháng 4 năm 1955, ông Diệm đã gửi một công điện cho Bảo Đại từ chối đi Pháp vì tình hình không cho phép, đồng thời tuyên bố không chấp nhận Tướng Nguyễn Văn Võ làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội Quốc Gia.

Các tướng Nguyễn Thành Phương (*Cao Đài*), Nguyễn Giác Ngộ (*Hòa Hảo*), và Trịnh Minh Thế (*Cao Đài Liên Minh*) đồng thanh tuyên bố không chấp nhận Tướng Nguyễn Văn Võ làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội.

Hội nghị muốn nắm quyền để quyết định:

Trong khi tiếng súng vẫn nổ giữa hai phe Bình Xuyên và Chính Phủ thì đại diện 18 đảng phái, đoàn thể và 29 nhân sĩ có tên tuổi đã đến dự buổi họp tại phòng Khánh Tiết của Dinh Độc Lập. Ba vị Tướng Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Giác Ngộ, và Trịnh Minh Thế cũng có mặt.

Buổi họp còn có các nhân sĩ, bao gồm các Luật Sư Hoàng Cơ Thụy, Vũ Văn Mẫu, Trần Thanh Hiệp, Giáo Sư Phạm Việt Tuyên, các ông Nguyễn Bảo Toàn, Huỳnh Minh Ý, Nguyễn Hữu Khai...

Đúng 10 giờ sáng, ông Diệm xuất hiện giữa phòng họp cảm ơn các đoàn thể và nhân sĩ đã đến tham dự. Ông cho biết ông vừa nhận được công điện của Quốc Trưởng Bảo Đại yêu cầu ông qua Pháp trình bày về tình hình trong nước. Sau đó, ông nêu lên câu hỏi:

- "Xin quý vị cho biết trong tình thế hiện tại, tôi có nên đi Pháp theo lệnh của Quốc Trưởng Bảo Đại hay không?"

Hỏi xong ông xin rút lui để các đại diện đoàn thể và các nhân sĩ để thảo luận.

Để điều hành buổi họp, Ông Nguyễn Bảo Toàn được bầu làm chủ tọa, Giáo Sư Phạm Việt Tuyên làm thư ký.

Mặc dù buổi họp được gọi là hội nghị của các đảng phái, đoàn thể, và nhân sĩ; nhưng các vị sau đây được coi như đã chủ động điều khiển phiên họp:

- Ông Nguyễn Bảo Toàn, thuộc phe Phật Giáo Hòa Hảo của Tướng Nguyễn Giác Ngộ.

- Ông Hồ Hán Sơn, thuộc nhóm Cao Đài Tây Ninh của Tướng Nguyễn Thành Phương.

- Ông Nhị Lang Lê Khắc Hoài, thuộc nhóm Cao Đài Liên Minh của Tướng Trịnh Minh Thế.

Ba giáo phái này đang ủng hộ ông Diệm. Vì có quân đội trong tay nên họ đóng vai trò quyết định.

Lúc đầu hội nghị thảo luận về câu hỏi đã được ông Diệm nêu ra. Đa số đều cho rằng công điện của Bảo Đại gọi ông Diệm qua Pháp là kế “điều hổ ly sơn” nên ông Diệm không nên tuân hành.

Sau đó có một số đại diện muốn đi xa hơn.

Trong cuộc phỏng vấn ông Nguyễn Hữu Khai tham dự hội nghị, ông đã kể lại rằng các Ông Nguyễn Bảo Toàn và Tướng Nguyễn Thành Phương cho rằng vai trò của Bảo Đại không còn thích hợp nữa nên phải truất phế, bỏ luôn chế độ hiện tại, và thành lập chế độ Cộng Hòa. Các ông Nguyễn Hữu Khai, Bùi Quang Nga, Huỳnh Minh Ý,... không đồng ý giải pháp này vì lý do quyền truất phế Bảo Đại là quyền của toàn dân và quyền phế bỏ chế độ hiện tại, để thiết lập Chế Độ Cộng Hòa, là quyền của Quốc Hội Lập Hiến.

- “Chúng ta sẽ tổ chức bầu cử sau, vì hội nghị hôm nay không có quyền quyết định.”

Theo ý kiến của những vị này thì hội nghị chỉ nên đề nghị trưng cầu dân ý để truất phế Bảo Đại và tổ chức bầu cử Quốc Hội Lập Hiến để thành lập Chế Độ Cộng Hòa mà thôi.

Cuộc thảo luận rất sôi nổi kéo dài từ 10 giờ 30 sáng tới 4 giờ chiều hội nghị mới thảo xong bản Tuyên Cáo. Nguyên văn như sau:

1- Truất phế Bảo Đại kể từ ngày 29 tháng 04 năm 1955.

2- Giải tán Chính Phủ Ngô Đình Diệm, do Bảo Đại đề cử, kể từ ngày 29 tháng 04 năm 1955.

3- Do tình hình nghiêm trọng hiện nay, ủy nhiệm Chí Sĩ Ngô Đình Diệm thành lập Chính Phủ Lâm Thời Quốc Gia Việt Nam kể từ ngày 29 tháng 4 năm 1955, với ba nhiệm vụ:

- Bình Định bọn phiến loạn để duy trì an ninh trật tự.

- Gấp rút tổ chức bầu cử Quốc Hội Lập Hiến để thành lập chính quyền do dân bầu.

- Thu hồi trọn vẹn nền độc lập của quốc gia, yêu cầu quân đội viễn chinh Pháp triệt thoái khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Sài Gòn ngày 29 tháng 04 năm 1955.

(Đại diện các đảng phái và đoàn thể có mặt trong buổi họp đồng ký tên.)

Hội Nghị đã thành lập một ủy ban lấy tên là “Ủy Ban Cách Mạng Quốc Gia” để thực hiện những quyết định được ghi trong bản Tuyên Cáo, cũng như đề cử Ông Nguyễn Bảo Toàn làm Chủ Tịch, Ông Hồ Hán Sơn làm Phó Chủ Tịch, Ông Nhị Lang Lê Khắc Hoài làm Tổng Thư Ký.

Những người được bầu làm Ủy Viên bao gồm các Luật Sư Hoàng Cơ Thủy và Trần Thanh Hiệp, Nhân Sĩ Huỳnh Minh Ý và Ông Nguyễn Hữu Khai.

Lúc năm giờ chiều, Ông Nguyễn Bảo Toàn đi đón Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đến để nghe quyết định của hội nghị. Nghe xong bản Tuyên Cáo, mặt ông Diệm tái đi vì không ngờ Hội Nghị đã đi quá xa như vậy. Sau một phút suy nghĩ, ông trầm tĩnh nói:

- “Xin quý vị cho tôi được có thì giờ suy nghĩ kỹ về vấn đề trọng đại này.”

Mặc dù chưa có ý kiến của ông Diệm, ngay ngày hôm sau 30 tháng 4 năm 1955, Hội Đồng Cách Mạng đã tổ chức một buổi họp báo tại phòng Khánh Tiết của Tòa Đô Chánh Sài Gòn. Đã có khoảng 200 người tham dự. Việc xuất hiện cùng một lúc của ba vị Tướng Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Giác Ngộ, Trịnh Minh Thế đã được dân chúng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Các đại diện đã thay nhau lên diễn đàn tố cáo Bảo Đại là bù nhìn, không xứng đáng làm Quốc Trưởng Việt Nam. Sau đó Hội Đồng công bố bản tuyên cáo đã được soạn thảo hôm trước. Trong không khí sôi sục, một số người đã trèo lên Tòa Đô Chánh gỡ chân dung Bảo Đại, ném xuống đường giữa trời mưa.

Tướng Võ và cuộc đảo chánh bất thành.

Nhận được sắc lệnh của Bảo Đại cử làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội nhưng bị từ chối bàn giao nên tới ngày 29 tháng 4/1955 Tướng Nguyễn Văn Võ đã ra lệnh đưa hai tiểu đoàn Ngự Lâm

Quân từ Đà Lạt về Sài Gòn chiếm Bộ Tổng Tham Mưu, Bộ Điện, Ngân Hàng Quốc Gia, Đài Phát Thanh, và bao vây quanh Dinh Độc Lập.

Sáng ngày 30 tháng 04 năm 1955, Tướng Nguyễn Văn Võ bắt Tướng Lê Văn Ty, Đại Tá Trần Văn Đôn, Đại Tá Trần Văn Minh, và một số sĩ quan cao cấp khác buộc họ phải vào Dinh Độc Lập yêu cầu ông Diệm phải từ chức.

Ông Nhị Lang Lê Khắc Hoài kể lại, sau khi ra mắt tại Tòa Đô Chánh, toàn thể thành viên của Hội Đồng Cách Mạng vào Dinh Độc Lập để trình bày diễn tiến công việc với Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, trong đó có cả ba Tướng Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Giác Ngộ, và Trịnh Minh thế.



Thống Tướng Lê Văn Ty.

Phái đoàn đến dinh Độc Lập lúc sáu giờ chiều thì thấy có khoảng 30 sĩ quan đang ngồi trong phòng khách ở tầng dưới. Khi lên lầu, Ông thấy một vị tướng đang ngồi trong phòng nhỏ với Tướng Lê Văn Ty. Ông Nhị Lang nhờ Đại Úy Tạ Thành Long, Sĩ Quan Tùy Viên của Tướng Trịnh Minh Thế, đi thăm dò. Lúc đó, ông mới được biết Tướng Nguyễn Văn Võ đang đến làm áp lực đòi Thủ Tướng Diệm trao quyền cho ông ta.

Bất chợt, Ông Nhị Lang nghĩ ra ý định phải bắt Tướng Võ tại chỗ. Sau khi hội

ý nhanh chóng với Tướng Trịnh Minh Thế và Tướng Nguyễn Thành Phương, Ông Nhị Lang lặng lẽ đi ra hành lang phía sau Dinh Độc Lập, tới phòng Tướng Võ đang ngồi rút súng colt 45 ra chĩa vào Tướng Vi vào hô to:

- Giơ tay lên. Nếu không tôi bắn.

Bị bất ngờ không phản ứng kịp, Tướng Võ đành đứng dậy đưa hai tay lên đầu. Ông Nhị Lang ra lệnh cho Đại Úy Tạ Thành

Long đến lọt lon của Tướng Vỹ. Khi Tướng Ty chạy đến ôm Ông Nhị Lang năn nỉ để cứu tướng Vỹ, Ông Nhị Lang đã yêu cầu Tướng Ty đừng gây trở ngại.

Ông Diệm được báo tin đã vội chạy đến cản trước họng súng của Ông Nhị Lang và nói:

- “Tôi xin ngài đừng gây đổ máu tại đây. Việc gì còn có tôi giải quyết. Xin ngài đừng nóng giận.”

Sau đó, ông Diệm đẩy Tướng Vỹ ra khỏi phòng và dẫn vào phòng ngủ của ông.

Ông Nhị Lang liền ra lệnh cho mọi người trong Dinh Độc Lập phải ngồi yên tại chỗ không được ra vào. Hai Tướng Nguyễn Thành Phương và Trịnh Minh Thế đã gọi về Tổng Hành Dinh của hai người ra lệnh đưa quân về cứu Dinh Độc Lập gấp. Đoàn quân tiếp viện đã tới Sài Gòn ngay trong tối hôm đó, bố trí bọc sau lưng Ngự Lâm Quân của Tướng Vỹ.

Lúc đó bên trong Dinh Độc Lập, lực lượng phòng vệ do Đại Tá Nguyễn Vinh chỉ huy bắt đầu quay súng ra ngoài. Trước gong kèn đó, Ngự Lâm Quân không dám động binh. Biết trong Dinh đang có biên cố, họ gọi vào xin nói chuyện trực tiếp với Tướng Vỹ. Trước mũi súng của Ông Nhị Lang, Tướng Vỹ buộc lòng phải nói:

- “Tôi đang hầu chuyện Thủ Tướng đây. Cứ an tâm.”

Mặc dầu như vậy, ông ta vẫn hy vọng được giải cứu. Đến khi thấy Ngự Lâm Quân không còn làm chủ tình hình nữa, lúc 3 giờ sáng ngày 1 tháng 5 năm 1955, Tướng Vỹ đã yêu cầu đưa giấy bút ra để viết một bản tuyên cáo ngắn từ bỏ mọi chức tước và quyền hành đã được Bảo Đại trao.

Tướng Vỹ được trả “lon” lại và được dẫn xuống phòng Khánh Tiết để đọc bỏ tuyên bố mà Ông vừa đã viết. Tướng Ty bảo các sĩ quan trong Bộ Tổng Tham Mưu đến báo cho Ngự Lâm Quân biết bản tuyên bố của tướng Vỹ và yêu cầu họ rút lui. Không có kháng cự nào xảy ra, sau đó.

Lúc 10 giờ sáng ngày 1 tháng 5 năm 1955, Hội Đồng Cách Mạng họp tại Dinh Độc Lập ra quyết nghị ủng hộ Quân Đội Quốc Gia, công nhận Tướng Lê Văn Ty vẫn là Tổng Tham Mưu Trưởng, và không nhìn nhận những quyền hành do Bảo Đại trao cho Tướng Vỹ.

Các tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp, cũng họp tại Bộ Tổng Tham Mưu, quyết định gửi công điện cho Bảo Đại yêu cầu giữ nguyên tình trạng trước khi có biến cố xảy ra:

- Tướng Lê Văn Ty vẫn là Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia.

- Tướng Nguyễn Văn Võ là Tổng Thanh Tra Quân Đội.



Tr/Tướng Nguyễn Văn Võ

Nội. Đạ Tú Tài Hai Pháp năm 1937.

- Đạ Cử Nhân Luật năm 1940 tại Đạ Học Luật Khoa Hà Nội.

Tốt nghiệp Khóa 1 Trường Võ Bị Tông, Sơn Tây (*bị động viên*) với các bậc chuẩn úy, trung đội trưởng một trung đạn Bộ Binh Bắc Việt.

- Năm 1945 sau khi Nhật đạo chánh Pháp, ông đi theo chiến đạn của Tướng Pháp Alexandri vượt biên sang Trung Hoa.

- Năm 1946, đạ úy, Chỉ Huy Trưởng Liên Đạ Biệt Kích Trinh Sát hỗn hợp Việt Pháp.

Các tướng cũng tuyên bố trung thành với Chính Phủ Ngô Đình Diệm. Nếu chính phủ này không đạoc còn nữa, quân đạ sẽ tuân lệnh chính phủ nào do dân bầu ra.

Ngày 12 tháng 5 năm 1955, Tướng Võ bị cách chức Tổng Thanh Tra Quân Đạ. Lúc 13:30 cùng ngày ông rời Sài Gòn sang địnđ cư bên Pháp.

Sơ lược về Tướng Nguyễn Văn Võ:

- Sinh tháng 11 năm 1916 tại Hà Nội.

- Học trường Albert Sarraut tại Hà

- Năm 1947 - 1948, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Biệt Kích thuộc Tiểu Đoàn Lưu Động Đông Dương. Sau đó toàn bộ đại đội được tách ra đi học nhảy dù và được đổi tên là Đại Đội Nhảy Dù Bắc Việt.

- Năm 1951, theo học khóa Tham Mưu Cao Cấp tại Pháp và được thăng cấp thiếu tá.

- Năm 1952, Bộ Quốc Phòng Pháp cho nghỉ dài hạn không lương để chuyển sang Quân Đội Quốc Gia Việt Nam với cấp bậc đại tá. Ngày 3 tháng 3 được bổ nhiệm làm Chánh Võ Phòng của Quốc Trưởng Bảo Đại, thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hình lên làm Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia.

- Ngày 10 tháng 3 Năm 1954, thiếu tướng.

- Sau vụ tranh chấp với Thủ Tướng Diệm bất thành, sống lưu vong bên Pháp từ năm 1955.

- Khi Dương Văn Minh đảo chánh Tổng Thống Diệm thành công, Ông mời Tướng Vỹ về nước hợp tác và được phục hồi cấp bậc thiếu tướng.

- Tới ngày 30 tháng giêng 1964, Tướng Khánh chinh lý bắt Tướng Vỹ quản thúc tại Đà Lạt cùng với 4 Tướng Đôn, Kim, Xuân, Đính.

Dưới thời Đệ Nhị Cộng Hòa của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tướng Vỹ được thăng trung tướng và được cử giữ chức Bộ Trưởng Quốc Phòng tới giữa năm 1972.

Tháng 3 năm 1973, giải ngũ.

**Bài này chỉ tóm lược một phần về một trong các biến cố đưa đến việc truất phế Bảo Đại và thành lập Việt Nam Cộng Hòa, được ghi lại trong cuốn “Những Bí Ẩn Lịch Sử thuộc Phòng 5 - Ban Quân Sự, Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa”.*
